

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 13-5-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Thương;
2. Ông Vũ Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Tiến Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐ-TA, ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hà Ngọc L, sinh năm 1999.

Địa chỉ bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. **Bị đơn:** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ bản L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hà Ngọc L trình bày như sau:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Ngọc L và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, vào ngày 08 tháng 9 năm 2017; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; do không thể tiếp tục cùng chung sống nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện T để sống và từ đó hai người sống ly thân, không còn quan

tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị được ly hôn với anh Đinh Văn T.

+ Con chung: Chị Hà Ngọc L và anh Đinh Văn T có 01 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 17/8/2017. Sau khi ly hôn chị L đề nghị giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập họp lệ đối với anh Đinh Văn T nhiều lần, nhưng cố ý không có mặt để giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Biên bản xác minh ngày 18/3/2024 tại bản L, xã P: Chị L từ khi kết hôn chưa chuyển khẩu về xã P; anh T có hộ khẩu tại bản L, xã P, thị xã N. Chị L và anh T kết hôn với nhau từ năm 2017, sau khi làm đám cưới anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh T là ông Đinh Văn H và bà Hoàng Thị M. Chị L và anh Thành chung sống với nhau được khoảng 1 năm thì chị L về nhà bố mẹ đẻ ở T và từ đó hai người sống ly thân. Chị L và anh T có 01 con chung là Đinh Thị Trà M, hiện đang ở cùng với anh T và ông bà H M (cháu M ở cùng anh T và ông bà H M từ khi chị L về nhà ngoại bên T, khi đó cháu M mới 9 tháng tuổi) và đang học lớp 1 tại trường tiểu học P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Ngọc L được ly hôn anh Đinh Văn T.

- Con chung: Giao cháu Đinh Thị Trà M, sinh ngày 18/7/2017 cho anh Đinh Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hà Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Ngọc L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Hà Ngọc Ly khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, vào ngày 08 tháng 9 năm 2017 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tại biên bản xác minh cho thấy chị L và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2019, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Hà Ngọc L được ly hôn với anh Đinh Văn T.

[3] Con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 17/8/2017.

Đối với đề nghị của chị L giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu M đã ở cùng với anh T từ khi 9 tháng tuổi và hiện đang học lớp 1 tại trường tiểu học xã P; để không làm xáo trộn tâm sinh lý cũng như môi trường sống của con trẻ, nên cần giao cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Ngọc L không có đề nghị gì; anh T vắng mặt không thể hiện được ý trí, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào anh T có đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Hà Ngọc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Ngọc L được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Con chung: Xử giao cho anh Đinh Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 17/8/2017; chị Hà Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hà Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0000819 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Ta Gia;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã Bản Mù;
- UBND xã Pá Hu;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Xuân